
Tiếng Việt
MỞ RỘNG VỐN TỪ
TRƯỜNG HỌC
Phân biệt
ch/tr, ăc/ât
LIVEWORKSHEETS

# Luyện từ

## Thực hiện các yêu cầu dưới đây:

Tìm 2 – 3 từ ngữ:

- **Chỉ các nơi học tập, làm việc ở trường**

M: Thư viện

.....  .....

.....

- **Chỉ những người làm việc ở trường.**

M: Giáo viên

.....  .....

.....

LIVEWORKSHEETS

# Đặt 1 – 2 câu để giới thiệu về:

a. Một khu vực học tập ở trường mà em thích.

M: Thư viện là nơi có rất nhiều sách hay.

.....

b. Một môn học em yêu thích.

.....

c. Một bạn học cùng tổ với em.

.....

LIVEWORKSHEETS

## Chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với mỗi chỗ chấm:

(chanh, tranh): Bức .....vẽ con chim sẽ đậu trên cành cây .....

(chưa, trưa):.....nay bé đã ăn cơm .....?

(mặc, mặt): Buổi sáng, bé rửa .....,chải đầu,.....quần áo mới rồi đi học.

(đặc, đặt): Mẹ .....tô cháo ..... sánh, thơm ngon lên bàn ăn.

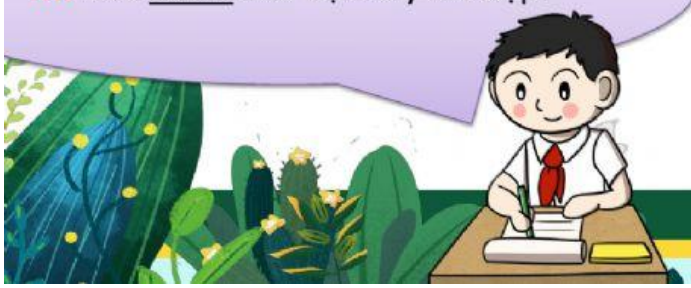
LIVEWORKSHEETS

## Đặt câu với các từ vừa giải nghĩa:

| | | | |
|---|---|---|---|
| tranh | chanh | trưa | chưa |
| mặt | mặc | đặt | đặc |

M: Bức **tranh** của bạn My rất đẹp.

.....



LIVEWORKSHEETS